

P, quận L, thành phố H. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của NKV: Ông NTV, sinh năm 1988 và bà ĐTHL, sinh năm 1989. Cùng trú tại: Số 79 ngõ 55 VXT, tổ 19 phường P, quận L, thành phố H. Vắng mặt.

+ Anh DBC, sinh ngày 28/01/2007; Địa chỉ ĐKTT: tổ 1 phường C, quận L, thành phố H. Hiện trú tại: Thôn L, xã K, huyện G, thành phố H. Vắng mặt.

+ Ông LMT, sinh năm 1980 và bà NTL, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Tổ 17 phường T, quận L, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 08/01/2025, LTD và NKV chơi điện tử tại quán Skynet địa chỉ số 9 ngõ 239 AĐ, thị trấn T, huyện G, thành phố H. Đến khoảng 04 giờ 40 phút ngày 09/01/2025, Đ quan sát thấy anh LQM ngủ quên, để chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh trên bàn máy tính, không có ai trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để lấy được tài sản trên, Đ bảo V ra ngoài cảnh giới, còn Đ lại gần anh M dùng tay phải lấy chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh rồi cho vào túi quần. Sau khi trộm được chiếc điện thoại trên, Đ nói cho V biết. Đ tiếp tục bảo V đi xem có chỗ nào sơ hở thì trộm cắp tài sản tiếp. V đồng ý đi cùng Đ đến quán nét Ocean Gaming địa chỉ HD09 SP09.25 VOP, thị trấn T, huyện G, thành phố H. Đ và V lên tầng 3 ngồi chơi Game và để ý xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi thang máy lên tầng 5 của quán nét phát hiện có 01 cửa phòng ngủ mở. Đ vào phòng thì thấy anh NTT đang ngủ trên giường, để điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Mini màu trắng và ví da màu đen bên trong có 2.000.000 đồng ở đầu giường. Đ lén lút lấy chiếc điện thoại Iphone 13 Mini màu trắng và mở ví tiền lấy 2.000.000 đồng cho vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó Đ xuống tầng 3 nói với V về việc đã trộm cắp được tài sản và cùng V tẩu thoát. Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2025, do quen biết DBC mua bán sửa chữa điện thoại nên Đ sử dụng điện thoại Iphone 12 Promax của V vào Facebook “DBC” để liên hệ với DBC bán hai chiếc điện thoại trộm cắp được. Đ hẹn C ra quán nước tầng 1 tòa P4, VOP, thị trấn T, huyện G, thành phố H. Trước khi bán điện thoại, Đ tháo sim của máy điện thoại Iphone 12 Promax vứt vào thùng rác không nhớ chỗ nào nên không thu giữ được sim điện thoại trên. C gặp Đ và V ở quán nước tầng 1 tòa P4, VOP, thị trấn T, Đ đưa 02 máy điện thoại lấy trộm của anh T và anh M cho C xem. Đ nói với C 01 điện thoại nhặt được và 01 điện thoại do khách cầm không chuộc lại bán để thu hồi vốn. C đồng ý mua 02 máy điện thoại trên với giá 1.950.000 đồng. Số tiền từ việc trộm cắp và bán máy điện thoại trộm cắp được Đ và V tiêu xài cá nhân hết.

Hồi 16 giờ và 17 giờ 30 cùng ngày 10/01/2025, Công an thị trấn T tiếp nhận đơn trình báo sự việc trên của anh LQM, sinh năm 2001, trú tại thôn M, xã T, huyện T, thành phố H và anh NTT, sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã T, huyện K, tỉnh H.

Hồi 19 giờ ngày 10/01/2025, LTD đến Công an thị trấn T đầu thú, khai nhận đã cùng NKV thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản trên.

Ngày 11/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia Lâm tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của LTD tại tổ 17 phường T, quận L, thành phố H và của NKV tại số 79 ngõ 55 VGT, phường P, quận L, thành phố H. Quá trình khám xét không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ của anh DBC: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 mini màu trắng, số Imei 352922186952148, máy cũ đã qua sử dụng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 13 mini, bằng nhựa, viền ốp màu tím, mặt sau ốp lưng màu trắng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, phần lưng mặt sau bị rạn vỡ, không lắp thẻ sim, máy cũ, đã qua sử dụng.

Thu giữ của anh NTT: 01 USB bên trong chứa 03 tệp video liên quan đến vụ việc. Thu giữ của anh LQM: 01 USB bên trong chứa 03 tệp video liên quan đến vụ việc. Thu giữ của NKV: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số IMEI 1 là 357104915461841, số IMEI 2: 357104915433998, bên trong có số sim 0961545610, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm, kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 13 mini, màu trắng, 128GB, số IMEI 352922186952148, đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, 128GB, số IMEI 354860897943568, đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại bị rạn, vỡ trị giá 6.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 13mini, bằng nhựa, viền ốp màu tím, mặt sau ốp màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 0 đồng. Tổng giá trị 13.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSGL ngày 23 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố bị cáo LTD phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo LTD khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt

Xử phạt LTD 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

Đối với khoản tiền 1.950.000 đồng anh DBC bỏ ra để mua điện thoại của LTD và số tiền 2.000.000 đồng bị cáo LTD trộm cắp của anh NTT, ông LMT và bà NTL – bố mẹ của Đ là người bỏ tiền ra để trả anh C và anh T thay Đ. Ông T, bà L xác nhận đây là tiền Đ gửi ông bà trước đây mỗi khi đi làm về có lương, ông bà không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả ông lại số tiền này, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB bên trong chứa 03 tệp video liên quan đến vụ việc thu giữ của NTT và 01 USB bên trong chứa 03 tệp video liên quan đến vụ việc thu giữ của LQM.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại do động liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số IMEI 1 là 357104915461841, số IMEI 2 là 357104915433998, bên trong có số sim 0961545610, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của NKV.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo LTD sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày nhưng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng người đại diện hợp pháp không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 09/01/2025, bị cáo LTD và đối tượng NKV có hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 09/01/2025, tại quán Skynet địa chỉ số 9 ngõ 239 AĐ, thị trấn T, huyện G, thành phố H, bị cáo LTD có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, 128GB, số IMEI 354860897943568, đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại bị rạn, vỡ trị giá 6.500.000 đồng của anh LQM.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/01/2025, tại quán net Ocean Gaming địa chỉ HD09 SP09.25 VOH, thị trấn T, huyện G, thành phố H, bị cáo LTD có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 13 mini, màu trắng, 128GB, số IMEI 352922186952148, đã qua sử dụng, trị giá 7.000.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 13 mini bằng nhựa, viền ốp màu tím, mặt sau ốp màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 0 đồng và số tiền 2.000.000 đồng của anh NTT.

Tổng tài sản do LTD và NKV trộm cắp là 15.500.000 đồng.

Trong vụ án này, NKV cùng LTD trộm cắp tài sản của anh M và anh T ngày 09/01/2025. Do V sinh ngày 05/02/2009, khi thực hiện hành vi mới 15 tuổi 11 tháng 04 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm không xử lý V đồng phạm với Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 07/02/2025, Công an huyện Gia Lâm đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với NKV về hành vi trộm cắp tài sản là đúng quy định.

Do đó, trong vụ án này LTD phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 15.500.000 đồng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm một số tài sản và tiền của anh LQM và anh NTT có tổng giá trị là 15.500.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã truy tố và kết luận bị cáo LTD phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo thể hiện nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo LTD đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần và có hành vi rủ rê xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cần xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động đến gia đình khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo LTD đã đến Cơ quan công an đầu thú, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Về thời gian đã tạm giữ, tạm giam: Theo biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú thể hiện bị cáo LTD ra đầu thú vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 10/01/2025, đến 19 giờ ngày 11/01/2025 mới có Quyết định tạm giữ để phục vụ điều tra. Từ khi ra đầu thú đến khi có quyết định tạm giữ, bị cáo LTD lưu trú và phối hợp làm việc liên tục tại Cơ quan điều tra, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, cần tính thời gian đã bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2025 để tính thời hạn tù đối với bị cáo.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với khoản tiền 1.950.000 đồng anh DBC bỏ ra để mua điện thoại của LTĐ trộm cắp được và số tiền 2.000.000 đồng bị cáo LTĐ trộm cắp của anh NTT. Số tiền này cả bị cáo LTĐ và NKV cùng tiêu xài nên trách nhiệm bồi thường thuộc về bị cáo Đ và người đại diện hợp pháp của NKV, tuy nhiên ông LMT và bà NTL – bố mẹ của bị cáo Đ là người đã bỏ tiền ra để trả anh C và anh T. Ông T, bà L xác nhận đây là tiền Đ gửi ông bà từ trước và không yêu cầu bị cáo Đ và người đại diện hợp pháp của NKV phải hoàn trả ông lại số tiền này, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số IMEI 1 là 357104915461841, số IMEI 2 là 357104915433998, bên trong có số sim 0961545610, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của NKV liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB bên trong chứa 03 tệp video liên quan đến vụ việc thu giữ của NTT và 01 USB bên trong chứa 03 tệp video liên quan đến vụ việc thu giữ của LQM.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của DBC, khi mua 02 điện thoại của Đ, anh C không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý DBC về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Bị cáo LTĐ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo LTĐ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 30, 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo LTD 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

2. Về dân sự: Không

3. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số IMEI 1 là 357104915461841, số IMEI 2 là 357104915433998, bên trong có số sim 0961545610, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của NKV.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/02/2025 giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội).

+ Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB bên trong chứa 03 tệp video liên quan đến vụ việc thu giữ của NTT và 01 USB bên trong chứa 03 tệp video liên quan đến vụ việc thu giữ của LQM.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(thay Thông báo KQXX)

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an thành phố Hà Nội
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý HS nghiệp vụ Công An TP Hà Nội;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

Nguyễn Minh Ngọc